TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ, TIN HỌC IUV

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
TỔ CHỨC NGÀY 25/10/2026

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Số CCCD	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ngày cấp	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành				
1	Hoàng Thị Ngọc Anh	Nữ	20/01/2004	Thanh Hóa	Kinh	038304026571	6.7	8.0	243/DCV/T/486/26	DCVTH26243	27/10/2026	
2	Đào Ngọc Đại	Nam	10/01/2006	Nghệ An	Kinh	040206001731	6.7	7.0	244/DCV/T/486/26	DCVTH26244	27/10/2026	
3	Lăng Văn Đạt	Nam	20/02/2003	Lạng Sơn	Nùng	020203001305	6.3	8.5	245/DCV/T/486/26	DCVTH26245	27/10/2026	
4	Nguyễn Xuân Giang	Nam	06/05/2004	Nghệ An	Kinh	040204013031	7.3	9.0	246/DCV/T/486/26	DCVTH26246	27/10/2026	
5	Võ Tiến Hà	Nam	07/12/1990	Nghệ An	Kinh	040090038037	6.7	8.5	247/DCV/T/486/26	DCVTH26247	27/10/2026	
6	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Nữ	15/09/1980	Nghệ An	Kinh	040180001771	6.7	6.5	248/DCV/T/486/26	DCVTH26248	27/10/2026	
7	Lương Thị Thanh Huyền	Nữ	12/01/1994	Nghệ An	Kinh	040194010276	8.3	8.0	249/DCV/T/486/26	DCVTH26249	27/10/2026	
8	Chu Thị Huyền	Nữ	25/11/1993	Nghệ An	Kinh	040193012214	5.7	6.5	250/DCV/T/486/26	DCVTH26250	27/10/2026	
9	Nguyễn Khắc Linh	Nam	01/04/2000	Nghệ An	Kinh	040200017382	6.3	7.0	251/DCV/T/486/26	DCVTH26251	27/10/2026	
10	Nguyễn Hồ Tú Linh	Nữ	18/10/1993	Nghệ An	Kinh	040193032387	5.7	7.5	252/DCV/T/486/26	DCVTH26252	27/10/2026	
11	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	14/10/2004	Nghệ An	Kinh	040304005633	5.7	9.0	253/DCV/T/486/26	DCVTH26253	27/10/2026	
12	Đậu Thị Loan	Nữ	15/05/2004	Nghệ An	Kinh	040304023798	7.3	7.0	254/DCV/T/486/26	DCVTH26254	27/10/2026	
13	Phan Thị Lý	Nữ	02/07/2002	Nghệ An	Kinh	040302009518	5.3	9.0	255/DCV/T/486/26	DCVTH26255	27/10/2026	
14	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ	06/02/2003	Nghệ An	Kinh	040303003950	7.3	9.0	256/DCV/T/486/26	DCVTH26256	27/10/2026	
15	Nguyễn Thị Hòa Như	Nữ	16/01/2003	Hà Tĩnh	Kinh	042303001626	7.3	9.0	257/DCV/T/486/26	DCVTH26257	27/10/2026	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Số CCCD	Điểm thi		Số vào sổ gốc cấp chứng chỉ	Số hiệu	Ngày cấp	Ghi chú
							Lý thuyết	Thực hành				
16	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	01/08/1996	Nghệ An	Kinh	040196002157	7.0	8.5	258/DCV/T/486/26	DCVTH26258	27/10/2026	
17	Nguyễn Huy Toàn	Nam	20/09/2003	Nghệ An	Kinh	040203013299	6.7	8.5	259/DCV/T/486/26	DCVTH26259	27/10/2026	
18	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	17/07/2004	Nghệ An	Kinh	040304002432	7.7	7.5	260/DCV/T/486/26	DCVTH26260	27/10/2026	
19	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	27/12/2003	Lào Cai	Kinh	015203000152	8.3	9.0	261/DCV/T/486/26	DCVTH26261	27/10/2026	